kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 28/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.CK1.034

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một lượng nước khối lượng $1,3$ kg đang ở đúng nhiệt độ sôi $100\ ^\circ$C nhiệt hoá hơi riêng của nước là $2260 \cdot 10^3$ J/kg. Nhiệt lượng cần cung cấp để lượng chất ấy hoá hơi hoàn toàn bằng

A. 2938 kJ **B.** 2938000 kJ **C.** 1738 kJ **D.** 2260 kJ

Câu 2. Chất lỏng đang sôi ở áp suất không đổi; hai lần đun cùng điều kiện có $P_1 = 1600$ W, $P_2 = 2200$ W. Khối lượng giảm đều với $r_1 = 0,4$ g/s, $r_2 = 0,6$ g/s. Bỏ giọt bắn; nhiệt độ chất lỏng không đổi. Thất thoát môi trường H là cùng một hằng số ở hai lần, với $P_i - H = Lr_i$ khi r theo kilôgam trên giây. Tính nhiệt hóa hơi riêng theo mêgajun trên kilôgam.

A. 4 MJ/kg **B.** 3000 MJ/kg **C.** $0,6$ MJ/kg **D.** 3 MJ/kg

Câu 3. Chuyển động Brown chứng tỏ điều gì?

A. Chất lỏng có lực đẩy rất mạnh giữa các phân tử.

B. Hạt phấn hoa cũng là một phân tử.

C. Các phân tử của chất lỏng chuyển động hỗn loạn không ngừng.

D. Nhiệt độ của chất lỏng luôn thay đổi.

Câu 4. Thiết bị hay cách làm nào hoạt động dựa trên nguyên lí: môi chất bay hơi trong ngăn lạnh thu nhiệt rồi ngưng tụ ở giàn nóng toả nhiệt ra ngoài?

A. Phích nước. **B.** Tấm xốp cách nhiệt. **C.** Quạt phun sương. **D.** Tủ lạnh.

Câu 5. Với một lượng khí xác định ở nhiệt độ không đổi, định luật Boyle phát biểu rằng

A. $\dfrac{p}{V}$ = hằng số **B.** $p + V$ = hằng số **C.** pV = hằng số **D.** $\dfrac{V}{T}$ = hằng số

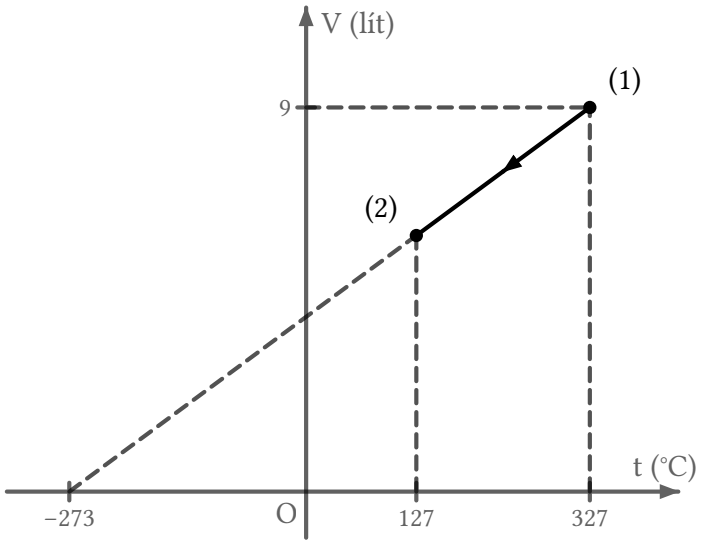
Câu 6. Theo mô hình động học phân tử, áp suất chất khí được tính bằng

A. $p = \dfrac{1}{3}\rho\overline{v}$ **B.** $p = \rho\overline{v^2}$ **C.** $p = \dfrac{1}{3}\rho\overline{v^2}$ **D.** $p = \dfrac{1}{3}\dfrac{\overline{v^2}}{\rho}$

Câu 7. Nhiệt độ $-10\ ^\circ$C ứng với nhiệt độ tuyệt đối bằng

A. 263 K **B.** -10 K **C.** -283 K **D.** 283 K

Câu 8. Một lượng khí lí tưởng xác định biến đổi trạng thái từ (1) sang (2) theo đồ thị trong hệ toạ độ (V, t) như hình vẽ, trong đó t là nhiệt độ Celsius. Phát biểu nào sau đây đúng về quá trình $(1) \to (2)$?



A. Khí được nung nóng đẳng tích.
B. Khí bị nén đẳng áp.
C. Khí bị làm lạnh đẳng tích.
D. Khí dãn nở đẳng áp.

Câu 9. Một lượng khí lí tưởng có áp suất $3 \cdot 10^5$ Pa, thể tích 12 lít ở nhiệt độ 25 °C. Dãn lượng khí ấy tới thể tích 18 lít và đun tới 76 °C thì áp suất bằng bao nhiêu, theo đơn vị 10^5 Pa? (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. $5,27$ **B.** $1,71$ **C.** 2 **D.** $2,34$

Câu 10. Với một lượng khí xác định trong bình kín thể tích không đổi, hệ thức nào sau đây đúng?

A. $\dfrac{p}{t}$ = hằng số với t tính bằng độ Celsius
B. $\dfrac{p}{T}$ = hằng số
C. pT = hằng số
D. pV = hằng số